

BỘ TƯ PHÁP



ĐỀ ÁN

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ
CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ ĐỐI VỚI
CÁC BẢN ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI**

(Dự thảo 03)

Hà Nội - 2021

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Trong những năm qua, công tác tư pháp nói chung và công tác THADS nói riêng luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, thể hiện trong các Nghị quyết của Bộ Chính trị như: Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

Cùng với việc hoàn thiện thể chế pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, cơ quan THADS, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản, chính sách pháp luật để xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hoàn thiện thể chế, chính sách, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động thu hút vốn đầu tư nước ngoài, cụ thể: Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017...

Từ năm 2017 đến 2021, hàng năm Chính phủ đều ban hành Nghị quyết về thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia¹, trong đó, lĩnh vực THADS được xác định là một thành tố quan trọng cần phải được cải thiện trong chỉ số giải quyết tranh chấp hợp đồng (chỉ số giải quyết tranh chấp hợp đồng - A9 là 01 trong 10 chỉ số đo lường mức độ cạnh tranh của các nền kinh tế toàn cầu trong Báo cáo môi trường kinh doanh của Ngân hàng thế giới).

Để tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, ngày 27/4/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 58/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030. Nghị quyết giao cho các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan triển khai đồng bộ, toàn diện nhiều giải pháp như: hoàn thiện thể chế, chính sách chung về đầu tư nước ngoài; hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút đầu tư; hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm bảo hộ và đề cao trách nhiệm, hợp tác của nhà đầu tư... Trong đó, để hoàn thiện thể chế, chính sách về quản lý, giám sát đầu tư, Nghị quyết 58/NQ-CP đã chỉ rõ nhiệm vụ “rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định nâng cao chất lượng, hiệu quả các thiết chế phòng ngừa, giải quyết tranh chấp và thực thi phán quyết giải quyết tranh chấp”, gắn với yêu cầu xây dựng “Đề án nâng cao hiệu lực của Hệ thống cơ quan Thi hành án dân sự để thúc đẩy chất lượng thi

¹ Từ năm 2017 đến năm 2018 đều là Nghị quyết số 19/NQ-CP, năm 2019, 2020, 2021 là Nghị quyết số 02/NQ-CP.

hành các bản án kinh doanh, thương mại để đảm bảo tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật”.

2. Cơ sở thực tiễn

THADS là giai đoạn cuối cùng trong hoạt động tố tụng, nhằm đưa bản án, quyết định ra thi hành trên thực tế, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và Nhà nước, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của bộ máy Nhà nước. Nằm trong yêu cầu chung đó, công tác THADS đối với các bản án KDTM có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo hiệu lực thực tế của các bản án này; qua đó góp phần thúc đẩy, nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp và thực thi giải quyết tranh chấp về KDTM.

Trong những năm qua, thể chế pháp luật về THADS cơ bản đã được hoàn thiện. Tổ chức bộ máy, đội ngũ Chấp hành viên, công chức làm công tác THADS tiếp tục được củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực, kỹ năng. Tính đến ngày 30/9/2021, Toàn hệ thống được giao 8.960 biên chế công chức hành chính, trong đó có 3.943 Chấp hành viên²; 839 Thẩm tra viên³ và 1.585 Thư ký thi hành án⁴, còn lại chuyên viên và các ngạch công chức khác. Kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hệ thống THADS cơ bản được thực hiện tốt. Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của cơ quan THADS tiếp tục được quan tâm đầu tư. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin được chú trọng, góp phần công khai, minh bạch quy trình tổ chức thi hành án, nêu cao tinh thần phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Nhờ đó, hoạt động THADS nói chung, thi hành án KDTM nói riêng đã có những chuyển biến tích cực, rõ nét, góp phần quan trọng thực thi công lý, bảo đảm ANCT, TTATXH, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển kinh tế-xã hội của đất nước và từng địa phương. Kết quả thi hành án xong về việc, về tiền loại án này ngày càng cao, qua đó kịp thời giải phóng các nguồn lực kinh tế, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội. Theo số liệu báo cáo thống kê kết quả tổ chức thi hành án của 63 cơ quan THADS địa phương trong 02 năm 2020, 2021 cụ thể như sau:

(i) Kết quả THADS toàn quốc:

- Năm 2020: Tổng số việc phải thi hành là 885.831 việc tương ứng với số tiền 264.371.996.491 đồng, trong đó, số có điều kiện thi hành là 708.672 việc tương ứng với số tiền 133.729.748.836 đồng. Trong số có điều kiện thi hành, thi hành xong là 576.933 việc tương ứng với số tiền 53.750.695.824 đồng, đạt tỉ lệ **81,41 %** về việc, **40,19%** về tiền.

- Năm 2021: Tổng số việc phải thi hành là 843.102 việc tương ứng với số tiền 286.235.493.492 đồng, trong đó, số có điều kiện thi hành là 651.563 việc tương ứng với số tiền 147.216.803.315 đồng. Trong số có điều kiện thi hành, thi

² 33 Chấp hành viên cao cấp, 1.306 Chấp hành viên trung cấp và 2.604 Chấp hành viên sơ cấp.

³ 08 Thẩm tra viên cao cấp, 107 Thẩm tra viên chính, 724 Thẩm tra viên.

⁴ 1.394 Thư ký thi hành án, 191 Thư ký trung cấp thi hành án.

hành xong là 493.971 việc tương ứng với số tiền 45.705.148.397 đồng, đạt tỉ lệ **75,81 %** về việc, **31,05%** về tiền.

(ii) Kết quả THADS đối với án KDTM:

- Năm 2020: Tổng số việc phải thi hành là 38.528 việc tương ứng với số tiền 57.471.264.399 đồng, trong đó, số có điều kiện thi hành là 23.522 việc tương ứng với số tiền 28.358.712.276 đồng. Trong số có điều kiện thi hành, đã thi hành xong là 13.466 việc tương ứng với số tiền 10.640.495.983 đồng, đạt tỉ lệ **57,24%** về việc, **37,52%** về tiền.

- Năm 2021: Tổng số việc phải thi hành là 38.855 việc tương ứng với số tiền 63.928.579.943 đồng, trong đó, số có điều kiện thi hành là 23.077 việc tương ứng với số tiền 33.403.456.699 đồng. Trong số có điều kiện thi hành, thi hành xong là 11.550 việc tương ứng với số tiền 11.475.415.247 đồng, đạt tỉ lệ **50,04 %** về việc, **34,35%** về tiền.

Có thể thấy, trong 02 năm 2020, 2021, các cơ quan THADS phải tổ chức thi hành 970.141 việc tương ứng với số tiền hơn 550.607 tỷ đồng, trong đó, loại án KDTM là 77.383 việc (*chiếm tỷ lệ 7,9% trong tổng số phải thi hành*) và hơn 121.399 tỷ đồng (*chiếm tỷ lệ 22,04% trong tổng số phải thi hành*). Tỷ lệ thi hành xong về việc và về tiền của các cơ quan THADS đối với loại án này trung bình 02 năm 2021, 2021 đạt 53,64% về việc và 35,93% về tiền, thấp hơn tỷ lệ trung bình của toàn quốc, nhất là tỷ lệ thi hành xong về việc (*thấp hơn 24,97% so với tỷ lệ trung bình của toàn hệ thống*).

Kết quả thi hành án THADS nói chung, thi hành án KDTM nói riêng chưa cao do những bản án, quyết định về KDTM có xu hướng tăng mạnh về cả về số lượng việc, số lượng tiền, giá trị tài sản qua các năm trong khi quá trình thi hành Luật THADS năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) và các văn bản hướng dẫn thi hành, các quy định pháp luật khác liên quan trên thực tiễn còn nhiều khó khăn, vướng mắc; đặc thù của loại việc này thường liên quan đến việc giải quyết các tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng kinh tế giữa các pháp nhân kinh tế, hợp đồng tín dụng, ngân hàng, nhiều vụ việc liên quan đến các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế có vốn Nhà nước, các tập đoàn kinh tế lớn trong nước và nước ngoài có giá trị thi hành rất lớn..., nên thường có giá trị lớn, chế độ quản lý tài sản phức tạp, liên quan đến nhiều vấn đề mang tính chất kinh tế đã gây khó khăn cho quá trình tổ chức thi hành án. Đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế đang gặp nhiều khó khăn, khiến cho tính thanh khoản của thị trường thấp là nguyên nhân trực tiếp làm cho kết quả thi hành án KDTM không cao; chất lượng công chức THADS tuy đã được nâng lên nhưng vẫn còn tình trạng một bộ phận thiếu tu dưỡng, rèn luyện, có trường hợp vi phạm pháp luật. Công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành và trong công tác chuyên môn còn chậm, chưa theo kịp yêu cầu. Công tác truyền thông, tuyên truyền phổ biến pháp luật về hoạt động THADS chưa hiệu quả, ý thức chấp hành pháp luật của người phải thi hành án còn hạn chế.

Vì vậy, việc đánh giá đầy đủ, toàn diện thực trạng công tác thi hành án KDTM; xác định những hạn chế, khó khăn vướng mắc và nguyên nhân, đề ra các giải pháp phù hợp trong công tác này sẽ đóng góp quan trọng vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THADS. Đồng thời, góp phần giải phóng nguồn lực vật chất của nền kinh tế; nâng cao chất lượng thực thi phán quyết giải quyết tranh chấp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng, các tranh chấp có yếu tố nước ngoài ngày càng gia tăng. Việc rút ngắn thời gian thi hành, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THADS nói chung, thi hành các bản án KDTM nói riêng trong thời gian tới vì thế trở thành yêu cầu cấp bách không chỉ đối với hệ thống THADS mà còn đối với cả hệ thống chính trị nói chung.

Từ tình hình và những yêu cầu trên, việc xây dựng *Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THADS đối với các bản án KDTM* là hết sức cần thiết, có tính thời sự và ý nghĩa thực tiễn cao trong bối cảnh hiện nay.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm chỉ đạo

1.1. Cụ thể hóa quan điểm, đường lối chủ trương của Đảng về xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, hoàn thiện thể chế nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài, trong đó hướng đến việc “*nâng cao chất lượng, hiệu quả các thiết chế giải quyết tranh chấp và thực thi*” nói riêng.

1.2. Đảm bảo tính phù hợp, đồng bộ, thống nhất với quy định của Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

1.3. Đề ra các giải pháp cụ thể để đưa công tác THADS đối với các bản án KDTM thực sự hiệu quả, mang tính bền vững, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao tính hấp dẫn, cạnh tranh của nền kinh tế đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp.

1.4. Nâng cao nhận thức tầm quan trọng của công tác thi hành các bản án KDTM; tăng cường sự phối hợp của các cấp các ngành ở Trung ương và địa phương đối với việc thi hành các bản án KDTM.

1.5. Đề án được xây dựng dựa trên điều kiện, nguồn lực thực tế, đảm bảo tính khả thi cao; đồng thời tạo nền tảng, tiền đề cho sự phát triển của hệ thống cơ quan THADS, nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự nói chung, thi hành án KDTM nói riêng đáp ứng yêu cầu trong thời gian tới.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành các bản án KDTM, hướng tới nâng cao hiệu quả thiết chế thực thi phán quyết giải quyết tranh chấp, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, nhất là của các doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài. Bảo đảm tính nghiêm minh, công

bằng của pháp luật; củng cố niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp vào hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước trong việc thực thi các bản án KDTM, các phán quyết giải quyết tranh chấp từ đó cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút đầu tư nước ngoài, nâng cao năng lực cạnh tranh, vị thế của đất nước trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Từ mục tiêu tổng quát nêu trên, Đề án xác định các mục tiêu cụ thể sau:

- Phấn đấu nâng cao kết quả thi hành án KDTM; nâng tỷ lệ thi hành các bản án KDTM xong về việc và về tiền trong kỳ báo cáo thống kê từ mức **50,04 %** về việc, **34,35%** về tiền của năm 2021 lên tỷ lệ **60%** về việc và **40%** về tiền vào năm 2026.

- Nâng cao chất lượng thi hành án KDTM; đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về trình tự thủ tục, quy định pháp luật liên quan. Khắc phục tình trạng sai sót, vi phạm trong quá trình tổ chức thi hành án; đảm bảo đầy đủ, kịp thời quyền và lợi ích hợp pháp, giảm thiểu chi phí, thời gian của cá nhân, tổ chức kinh doanh, góp phần củng cố niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp vào hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước trong việc thực thi các bản án KDTM.

- Rút ngắn thời gian tổ chức thi hành án KDTM; nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp, người dân đánh giá “phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng” từ mức **79,1%** của năm 2020⁵ lên mức **85%** vào năm 2026, góp phần tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư nước ngoài, nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế.

3. Phạm vi, đối tượng nghiên cứu, thời gian thực hiện của Đề án

- Đề án tập trung nghiên cứu về thực trạng, kết quả công tác THADS đối với các bản án KDTM trong thời gian qua, trong đó tập trung vào đánh giá kết quả 05 năm (2016 - 2020) nhằm đề ra các giải pháp cụ thể, khả thi để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành các bản án KDTM.

- Đối tượng nghiên cứu của Đề án được xác định là công tác THADS đối với: (i) các bản án, quyết định của Tòa án có thẩm quyền ban hành để giải quyết những tranh chấp hoặc yêu cầu về KDTM theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Điều 30 về những tranh chấp về KDTM thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án⁶ và Điều 31 về những yêu cầu về KDTM thuộc thẩm quyền giải

⁵ Trang 61 Báo cáo chng 530.428 vim tra viên chính, tTrang 61 Báo cáo chng 530.428 vim tra viên chính, i án.docxm (VCCI)

⁶ “**Điều 30. Những tranh chấp về kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án**

1. Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận.

2. Tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ giữa cá nhân, tổ chức với nhau và đều có mục đích lợi nhuận.

3. Tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với công ty, thành viên công ty.

quyết của Tòa án⁷); (ii) phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại; (iii) quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, quyết định giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh mà sau 15 ngày kể từ ngày có hiệu lực pháp luật đương sự không tự nguyện thi hành, không khởi kiện tại Tòa án, được cơ quan THADS tổ chức thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật THADS.

- Thời gian thực hiện của Đề án: Đề án dự kiến thực hiện trong thời gian từ năm 2022 đến năm 2026.

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

Nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác THADS đối với các bản án KDTM là việc đề ra các giải pháp nhằm: (i) Hướng đến mọi bản án KDTM có hiệu lực phải được tổ chức thi hành để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật; bảo đảm kết quả thi hành án KDTM mang tính bền vững; bảo đảm tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, hạn chế phát sinh khiếu nại tố cáo trong quá trình tổ chức thi hành án. (ii) Rút ngắn, kéo giảm thời gian tổ chức thi hành một bản án KDTM, đồng thời, giảm thiểu chi phí, cắt giảm thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp có thể được xem xét, giải quyết nhanh chóng yêu cầu thi hành án KDTM của mình, giải phóng nhanh nhất nguồn lực kinh tế, tạo động lực phát triển cho hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội.

1. Thực trạng công tác thi hành án dân sự đối với các bản án KDTM

Đặc thù của bản án KDTM bắt nguồn từ bản chất của tranh chấp KDTM. Theo đó, tranh chấp KDTM được hiểu là những mâu thuẫn (bất đồng hay xung đột) về quyền và nghĩa vụ giữa các bên trong quá trình thực hiện hoạt động KDTM. Các tranh chấp này phát sinh chủ yếu giữa các cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh và thực hiện các hoạt động KDTM nhằm mục đích lợi nhuận.

4. Tranh chấp giữa công ty với các thành viên của công ty; tranh chấp giữa công ty với người quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc, tổng giám đốc trong công ty cổ phần, giữa các thành viên của công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, bàn giao tài sản của công ty, chuyển đổi hình thức tổ chức của công ty.

5. Các tranh chấp khác về kinh doanh, thương mại, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật.”

7 “**Điều 31. Những yêu cầu về kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án**

1. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

2. Yêu cầu liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật về Trọng tài thương mại.

3. Yêu cầu bắt giữ tàu bay, tàu biển theo quy định của pháp luật về hàng không dân dụng Việt Nam, về hàng hải Việt Nam, trừ trường hợp bắt giữ tàu bay, tàu biển để bảo đảm giải quyết vụ án.

4. Yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam hoặc không công nhận bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của Tòa án nước ngoài hoặc không công nhận bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của Tòa án nước ngoài không có yêu cầu thi hành tại Việt Nam.

5. Yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết kinh doanh, thương mại của Trọng tài nước ngoài.

6. Các yêu cầu khác về kinh doanh, thương mại, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật.”

Trên thực tế các tranh chấp KDTM rất đa dạng, tuy nhiên dưới góc độ pháp luật thực định thì tranh chấp KDTM đã được xác định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Điều 30, 31). Theo đó, các tranh chấp KDTM cụ thể thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án sẽ là cơ sở để các cơ quan THADS tổ chức thi hành theo luật định.

Như vậy, thi hành án KDTM là việc cơ quan THADS tổ chức thực hiện các trình tự, thủ nhằm thi hành phần tài sản, lợi ích của các bên trong bản án, quyết định của Tòa án khi giải quyết các vụ, việc về KDTM theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bản chất của các tranh chấp về KDTM chủ yếu là tranh chấp về “lợi ích tư” giữa các bên, chịu sự điều chỉnh của pháp luật dân sự. Do đó, quá trình thi hành án KDTM cần lưu ý nguyên tắc “việc dân sự cốt ở đôi bên”, tôn trọng quyền tự thỏa thuận, tự định đoạt, giải quyết tranh chấp của các bên; chỉ khi các bên không thể thỏa thuận, không tự giải quyết được, có yêu cầu thì cơ quan THADS sẽ nhân danh nhà nước “hỗ trợ” các bên trong việc thi hành án.

Ngoài những đặc điểm chung của hoạt động THADS, thi hành án KDTM còn có một số đặc thù riêng như:

- *Thứ nhất*, đương sự (người được thi hành án, người phải thi hành án) trong thi hành án KDTM chủ yếu là các thương nhân (cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh). Xuất phát từ các quy định của Luật thương mại, Bộ luật Tố tụng dân sự, đặc điểm để xác định các vụ án, việc KDTM là tranh chấp giữa các chủ thể kinh doanh với nhau và hướng tới mục đích lợi nhuận, trong đó, các tranh chấp chủ yếu diễn ra giữa các doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh và thực hiện hoạt động thương mại. Thực tế thời gian vừa qua, phần lớn các tranh chấp trong KDTM thường diễn ra giữa một bên là ngân hàng, tổ chức tín dụng với một bên là doanh nghiệp, với mục đích của việc vay vốn nhằm hoạt động sản xuất kinh doanh để thu lợi nhuận.

- *Thứ hai*, nội dung thi hành án KDTM chủ yếu thi hành các nghĩa vụ liên quan đến tài sản; trong đó đa số các vụ việc có tài sản bảo đảm giữa các bên, tài sản phong phú, đa dạng (tài khoản tại ngân hàng, sản phẩm, hàng hóa, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, cổ phần, cổ phiếu...), nhiều vụ việc tài sản có giá trị lớn, đặc biệt lớn, tính chất phức tạp, ở nhiều nơi... Vì vậy, việc xử lý tài sản để thi hành án rất khó khăn, phức tạp, thời gian thường bị kéo dài.

- *Thứ ba*, thi hành án KDTM vừa mang tính pháp lý, tính kinh tế, vừa có ý nghĩa xã hội sâu sắc. Tính pháp lý thể hiện giống như việc thi hành mọi bản án, quyết định, thi hành án KDTM nhằm đảm bảo thực hiện nguyên tắc Hiến định “*Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan phải nghiêm chỉnh chấp hành*” (Điều 106), đồng thời việc tổ chức thi hành án phải được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Thi hành án KDTM góp phần quan trọng trong việc khôi phục quyền lợi về tài sản của các bên; giải phóng nguồn lực vật chất, tái đầu tư sản xuất kinh doanh. Về mặt xã hội, thi hành án KDTM có thể dẫn tới sự chấm dứt hoạt động của một doanh

nghiệp, tổ chức kinh tế, do đó không chỉ ảnh hưởng đến doanh nghiệp mà còn ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động, tổ chức, cá nhân khác có liên quan. Bên cạnh đó quá trình thi hành án cũng có thể là cầu nối, tạo điều kiện để các bên tiếp tục hợp tác, khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh.

1.1. Kết quả đạt được

1.1.1. Về xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật về THADS, trong đó có thể chế về thi hành án KDTM: Sau khi Luật THADS năm 2008 được ban hành, các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành 13 Nghị định, 09 Quyết định của Thủ tướng, 42 Thông tư, 36 Thông tư liên tịch, góp phần tạo hành lang pháp lý đầy đủ, vững chắc cho hoạt động tổ chức thi hành các bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án, trong đó có các bản án kinh doanh, thương mại được thuận lợi, nhanh chóng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân và doanh nghiệp, bảo đảm tính công bằng và nghiêm minh của pháp luật.

1.1.2. Công tác hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ trong THADS được thực hiện kịp thời nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các cơ quan THADS địa phương trong quá trình tổ chức thi hành án nói chung và trong thi hành án kinh doanh thương mại nói riêng. Trong 05 năm (từ 2016 - 2020), Tổng cục và các cơ quan THADS địa phương đã ban hành hàng nghìn văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, riêng Tổng cục đã ban hành 1.026 văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, trong đó có hàng trăm văn bản hướng dẫn chỉ đạo về thi hành án KDTM. Nhìn chung, công tác hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ đã được quan tâm, chất lượng ngày càng nâng cao; nhiều vụ việc thi hành án KDTM có giá trị lớn, tính chất đặc biệt phức tạp đã được hướng dẫn, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giúp các cơ quan THADS thi hành dứt điểm vụ việc.

1.1.3. Về kết quả thi hành án KDTM

Trong 02 năm 2020, 2021, các cơ quan THADS đã nỗ lực thi hành xong 25.016 việc thuộc loại án KDTM, thu được tổng số tiền trên 22.115 tỷ đồng (*chỉ chiếm 2,33% tổng số việc nhưng chiếm tới 22,23% tổng số tiền đã thi hành xong của toàn hệ thống trong 02 năm*). Kết quả thi hành án KDTM của từng năm cụ thể như sau:

(i) Năm 2020:

- *Kết quả về việc:*

+ Đã nhận là 25.439 bản án, quyết định;

+ Tổng số giải quyết là 39.638 việc, trong đó: số cũ chuyển sang (trừ số đã chuyển số theo dõi riêng) là 22.037 việc; thụ lý mới là 17.601 việc;

+ Sau khi trừ đi số ủy thác 1.075 việc, thu hồi, hủy quyết định thi hành án 35 việc, số phải thi hành là 38.528 việc, trong đó: có điều kiện thi hành là 23.522 việc, chiếm **61,05%** trong số phải thi hành; chưa có điều kiện (trừ số đã chuyển số theo dõi riêng) là 14.395 việc, chiếm 38,95% trong số phải thi hành;

+ Trong số có điều kiện thi hành, thi hành xong là 13.466 việc, đạt tỉ lệ **57,24%**.

+ Số việc chuyển kỳ sau 25.062 việc.

- *Kết quả về tiền:*

+ Tổng số giải quyết là 62.967 tỷ 953 triệu 607 nghìn đồng, trong đó: số cũ chuyển sang (trừ số đã chuyển sổ theo dõi riêng) là 37.479 tỷ 110 triệu 899 nghìn đồng; thụ lý mới là 25.488 tỷ 842 triệu 708 nghìn đồng.

+ Sau khi trừ đi số ủy thác là 5.421 tỷ 699 triệu 617 nghìn đồng, thu hồi, hủy quyết định thi hành án 74 tỷ 989 triệu 589 nghìn đồng, số phải thi hành là 57.471 tỷ 264 triệu 399 nghìn đồng, trong đó: có điều kiện thi hành là 28.358 tỷ 712 triệu 276 nghìn đồng, chiếm **49,34%** trong số phải thi hành; chưa có điều kiện (trừ số đã chuyển sổ theo dõi riêng) là 24.525 tỷ 914 triệu 530 nghìn đồng, chiếm 50,66% trong số phải thi hành;

Trong số có điều kiện thi hành, thi hành xong là 10.640 tỷ 495 triệu 983 nghìn đồng; đạt tỉ lệ **37,52%**.

+ Số tiền chuyển kỳ sau 46.830 tỷ 768 triệu 416 nghìn đồng.

(ii) Năm 2021:

- *Kết quả thi hành án dân sự về việc*

+ Đã nhận là 15.911 bản án, quyết định;

+ Tổng số giải quyết là 39.841 việc, trong đó: Số cũ chuyển sang (trừ số đã chuyển sổ theo dõi riêng) là 23.133 việc; Thụ lý mới là 16.708 việc, giảm 893 việc so với cùng kỳ năm 2020;

+ Sau khi trừ đi số ủy thác 947 việc, thu hồi, hủy quyết định thi hành án 39 việc, tổng số phải thi hành là 38.855 việc, tăng 327 việc so với cùng kỳ năm 2020, trong đó:

+ Có điều kiện thi hành là 23.077 việc, giảm 445 việc so với cùng kỳ năm 2020, chiếm **59,39%** trong tổng số phải thi hành;

+ Chưa có điều kiện (trừ số đã chuyển sổ theo dõi riêng) là 15.111 việc, chiếm 40,61% trong tổng số phải thi hành;

+ Trong số có điều kiện thi hành, thi hành xong là 11.550 việc, giảm 1.916 việc so với cùng kỳ năm 2020; đạt tỉ lệ **50,04%** (giảm 7,2%) so với cùng kỳ năm 2020.

+ Số việc chuyển kỳ sau 27.305 việc, tăng 2.243 việc so với cùng kỳ năm 2020.

- *Kết quả thi hành án dân sự về tiền*

+ Tổng số giải quyết là 67.806 tỷ 737 triệu 334 nghìn đồng, trong đó: Số cũ chuyển sang (trừ số đã chuyển sổ theo dõi riêng) là 44.233 tỷ 347 triệu 062 nghìn đồng; Thụ lý mới là 23.573 tỷ 390 triệu 272 nghìn đồng, giảm 1.915 tỷ 452 triệu 436 nghìn đồng so với cùng kỳ năm 2020;

+ Sau khi trừ đi số ủy thác là 3.720 tỷ 319 triệu 176 nghìn đồng, thu hồi, hủy quyết định thi hành án là 157 tỷ 838 triệu 216 nghìn đồng, tổng số phải thi hành là 63.928 tỷ 579 triệu 943 nghìn đồng, tăng 6.457 tỷ 315 triệu 544 nghìn đồng so với cùng kỳ năm 2020, trong đó:

+ Có điều kiện thi hành là 33.403 tỷ 456 triệu 699 nghìn đồng, tăng 5.044 tỷ 744 triệu 424 nghìn đồng so với cùng kỳ năm 2020, chiếm **52,25%** trong tổng số phải thi hành;

+ Chưa có điều kiện (trừ số đã chuyển số theo dõi riêng) là 26.647 tỷ 231 triệu 919 nghìn đồng, chiếm 47,75% trong tổng số phải thi hành;

+ Trong số có điều kiện thi hành, thi hành xong là 11.475 tỷ 415 triệu 247 nghìn đồng, tăng 834 tỷ 919 triệu 264 nghìn đồng so với cùng kỳ năm 2020; đạt tỉ lệ **34,35%** (giảm 3,17%) so với cùng kỳ năm 2020.

+ Số tiền chuyển kỳ sau 52.453 tỷ 164 triệu 696 nghìn đồng, tăng 5.622 tỷ 396 triệu 280 nghìn đồng so với cùng kỳ năm 2020.

- Như vậy, số lượng án KDTM phải thụ lý giải quyết không ngừng tăng cả về việc và về tiền qua từng năm. Trong 02 năm 2020, 2021, tỷ lệ thi hành xong về việc và về tiền của các cơ quan THADS đối với loại án này trung bình đạt 53,64% về việc và 35,93% về tiền, thấp hơn tỷ lệ trung bình của toàn quốc, nhất là tỷ lệ thi hành xong về việc (thấp hơn 24,97% so với tỷ lệ trung bình của toàn hệ thống).

- Thống kê cho thấy, số lượng án KDTM thường tập trung ở các tỉnh, thành phố lớn, các trung tâm kinh tế - xã hội, hoạt động kinh tế, thương mại sôi động, phát triển: Năm 2020, Tp.Hà Nội có 4.348 việc với số tiền phải thi hành là trên 7.000 tỷ đồng; Tp.Hồ Chí Minh có 8.374 việc với số tiền phải thi hành là trên 15.000 tỷ đồng; Cần Thơ có 1.412 việc với số tiền phải thi hành gần 1.600 tỷ đồng; Hải Phòng có 1.137 việc với số tiền phải thi hành trên 3.600 tỷ đồng; Bình Dương có 1.140 việc với số tiền phải thi hành gần 3.000 tỷ đồng). Số lượng vụ việc thi hành án KDTM có yếu tố nước ngoài đang phát sinh ngày càng nhiều, trong giai đoạn năm 2016-2020, riêng tại Tp.Hồ Chí Minh có 41 việc KDTM có yếu tố nước ngoài với tổng số tiền phải thi hành là trên 175 tỷ đồng (đã giải quyết xong 20 việc thu được số tiền là 116 tỷ đồng). Trong khi đó, các địa phương có nền kinh tế còn khó khăn, hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động đầu tư chưa sôi động thì số việc và số tiền phải thi hành KDTM chiếm rất ít, chủ yếu là các tỉnh ở vùng miền núi, vùng trung du như Lai Châu có 10 việc với số tiền phải thi hành là gần 700 triệu đồng; Cao Bằng có 11 việc với số tiền phải thi hành gần 2 tỷ đồng; Điện Biên có 18 việc với số tiền phải thi hành 16 tỷ đồng; Hà Giang có 25 việc với số tiền phải thi hành trên 54 tỷ đồng.

- Chất lượng thi hành án KDTM đã có những chuyển biến tích cực. Cùng với việc tăng cường chấn chỉnh, kiểm tra của Hệ thống THADS, hoạt động giám sát, kiểm sát của cơ quan có thẩm quyền đã kịp thời phát hiện các sai sót vi phạm trong thi hành án KDTM để có biện pháp xử lý và phòng ngừa chung phù hợp. Đồng thời công tác đào tạo, bồi dưỡng hướng dẫn, chỉ đạo nâng cao năng lực, kỹ năng, chuyên môn của Chấp hành viên, công chức THADS cũng được quan tâm đã hạn chế các sai sót, vi phạm trong quá trình THADS nói chung, thi hành án KDTM nói riêng. Về cơ bản, các cơ quan THADS đã thực hiện tốt chỉ tiêu về việc, về tiền cũng như chỉ tiêu khắc phục sai sót, vi phạm về THADS được Quốc hội giao. Qua đó quyền và lợi ích của các bên trong thi hành án KDTM đã được đảm bảo tốt hơn.

- Mức độ hài lòng, đánh giá của các doanh nghiệp đối với công tác THADS nói chung, thi hành các bản án KDTM nói riêng ngày càng tăng. Theo Báo cáo chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020 được Phòng Thương mại và

Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố, trong 05 năm từ năm 2016 đến 2020, chỉ số về công tác THADS được đánh giá tại mục Thiết chế pháp lý (là mục đánh giá về chất lượng giải quyết các vụ việc thông qua tòa án và tình hình an ninh trật tự tại các địa phương) đã tăng 16,3% (từ mức 62,8% của năm 2016 lên mức 79,1% của năm 2020), cụ thể “79,1% doanh nghiệp cho biết: *Phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng trong khảo sát năm 2020, tăng 16,3% so với 62,8% của năm 2016*”. Đây là chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với công tác THADS theo số liệu điều tra tại 63 tỉnh, thành phố.

1.2. Một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc

1.2.1. Hạn chế

- Kết quả thi hành xong về việc và tiền trong các bản án KDTM vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là tỷ lệ thi hành xong về việc đối với loại án này trong 02 năm 2020, 2021 còn chưa cao, tỷ lệ trung bình chỉ đạt 53,64% trong khi tỷ lệ thi hành trung bình trên toàn quốc là 78,61%.

- Số việc và tiền của án KDTM chuyển kỳ sau vẫn còn nhiều và tăng qua từng năm. Trong đó số lượng vụ việc có giá trị lớn (trên 20 tỷ đồng) nhưng kéo dài nhiều năm chưa được thi hành xong vẫn còn chiếm số lượng lớn⁸.

- Thời gian tổ chức thi hành án nói chung và thi hành các bản án KDTM nói riêng vẫn còn dài, chưa đáp ứng được mong mỏi của người dân, doanh nghiệp. Theo Báo cáo đánh giá thường niên của Ngân hàng thế giới về môi trường đầu tư kinh doanh, thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng cũng như thời gian trung bình thi hành án một bản án ở Việt Nam hiện vẫn còn khá dài, thời gian trung bình để thi hành một bản án là 150 ngày trên tổng thời gian giải quyết một vụ việc là 400 ngày, chỉ xếp hạng 6/10 về thời gian thi hành án trong khối ASEAN. Đây cũng là một nguyên nhân khiến cho xếp hạng về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh của Việt Nam mới chỉ ở mức trung bình khá trên bình diện quốc tế (xếp thứ 69/190 về môi trường kinh doanh, thứ 77/140 về năng lực cạnh tranh); trong khu vực ASEAN, vẫn chưa vào nhóm 4 nước dẫn đầu (đứng thứ 5 về môi trường kinh doanh, thứ 7 về năng lực cạnh tranh)⁹.

Trên thực tế, việc thi hành các bản án KDTM thậm chí còn kéo dài hơn do khâu xác minh điều kiện thi hành án, khâu xử lý tài sản thường mất rất nhiều thời gian do doanh nghiệp đã không còn hoạt động, không có trụ sở, người đại diện theo pháp luật bỏ trốn, tài sản bảo đảm ở nhiều nơi... Một số trường hợp tài sản đã kê biên lại có tranh chấp nên phải chờ kết quả giải quyết của Tòa án; có sự chênh lệch giữa bản án, quyết định của Tòa án với kết quả xác minh trên thực tế nên phải phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết... khiến

⁸ Tính đến hết 6 tháng năm 2021, toàn quốc còn 477 việc KDTM có giá trị trên 20 tỷ đồng với tổng số tiền phải thi hành lên tới gần 37.000 tỷ đồng; gần 6.000 việc KDTM trên 3 năm chưa thi hành xong với tổng số tiền phải thi hành trên 10.400 tỷ đồng; 106 việc KDTM có giá trị trên 20 tỷ đồng và trên 3 năm vẫn chưa thi hành xong với tổng số tiền phải thi hành là gần 6.000 tỷ đồng.

⁹ Theo đánh giá tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

cho việc thi hành án bị kéo dài.

- Những sai sót, vi phạm trong quá trình quá trình tổ chức thi hành án nói chung, thi hành án KDTM nói riêng tuy có giảm nhưng hàng năm vẫn còn một số trường hợp Chấp hành viên vi phạm về chuyên môn nghiệp vụ bị xử lý kỷ luật, thậm chí bị xử lý hình sự¹⁰. Trong năm 2021, toàn Hệ thống THADS có 51 trường hợp bị xử lý kỷ luật (giảm 12 trường hợp so với năm 2020), trong đó có 16 trường hợp bị xử lý do vi phạm về nghiệp vụ (giảm 08 trường hợp so với năm 2020).

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động THADS nói chung và thi hành án KDTM nói riêng vẫn còn hạn chế. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ Chấp hành viên, công chức làm công tác THADS còn chưa đáp ứng được yêu cầu. Chế độ, chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ công chức, người lao động làm công tác THADS chưa hợp lý, tương xứng với tính chất khó khăn, phức tạp của công tác THADS; nhất là đối với công chức luân chuyển, điều động, biệt phái về những địa bàn trọng điểm, địa bàn có điều kiện khó khăn, hoặc đặc biệt khó khăn..., do đó chưa thực sự khuyến khích, động viên đội ngũ công chức yên tâm công tác.

1.2.2. Khó khăn, vướng mắc

- Trong quá trình hội nhập kinh tế, số lượng các tranh chấp liên quan đến KDTM ngày càng tăng cao, theo đó, cùng với các phương thức giải quyết tranh chấp thông qua Tòa án, sau khi Luật trọng tài thương mại có hiệu lực, các bên thường có xu hướng lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại bởi cơ chế giải quyết đơn giản, thuận tiện nhanh chóng, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, nhất là trong các tranh chấp liên quan đến doanh nghiệp nước ngoài. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích mà phương thức giải quyết này đem lại thì việc tổ chức thi hành các quyết định, phán quyết trọng tài còn gặp khó khăn trên thực tiễn. Đặc biệt, phần lớn các tranh chấp trong KTM thường diễn ra giữa một bên là ngân hàng, tổ chức tín dụng với một bên là doanh nghiệp, với mục đích vay vốn nhằm hoạt động sản xuất kinh doanh để thu lợi nhuận. Trong khi đó, việc thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng mặc dù đã thu được những kết quả tích cực, góp phần kéo giảm tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng tổ chức tín dụng nhưng việc tổ chức thi hành án KDTM nói chung, thi hành án tín dụng ngân hàng theo Nghị quyết 42 cũng khiến cho cơ quan THADS gặp phải không ít khó khăn trong thực tiễn, nhất là trong việc thanh toán tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm, ảnh hưởng tới quyền lợi của các doanh nghiệp, các khoản thu cho ngân sách nhà nước,...

- Hiện nay số lượng vụ việc thi hành án KDTM liên quan đến tài sản là vốn góp, cổ phần, cổ phiếu đang có xu hướng gia tăng nhưng quá trình giải quyết còn gặp không ít khó khăn. Theo quy định tại Điều 92 Luật THADS,

¹⁰ Năm 2016 có 36 trường hợp; năm 2017 có 29 trường hợp; năm 2018 có 19 trường hợp; năm 2019 có 25 trường hợp; năm 2020 có 22 trường hợp.

Chấp hành viên có quyền kê biên phần vốn góp của người phải thi hành án, đồng thời cũng quy định nghĩa vụ cung cấp thông tin nơi nhận góp vốn của người phải thi hành án. Tuy nhiên, việc xác định giá trị phần vốn góp và cách kê biên xử lý phần vốn góp gặp không ít khó khăn: Theo khoản 13 Điều 2 Luật doanh nghiệp năm 2014 thì góp vốn là việc góp tài sản để tạo thành vốn điều lệ của công ty. Góp vốn bao gồm góp vốn để thành lập công ty hoặc góp thêm vốn điều lệ của công ty đã được thành lập. Theo đó, tài sản mang vào góp vốn rất đa dạng, bao gồm rất nhiều loại tài sản cả vô hình và hữu hình (đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị bất động sản, động sản, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật và các tài sản khác có thể định giá được...) Vì vậy, để thẩm định chính xác tài sản là vốn góp, phải xác minh được toàn bộ giá trị tài sản của công ty nhưng giá trị đó được tổng hợp từ nhiều yếu tố như tài sản vô hình, hữu hình, các khoản nợ của tổ chức, cá nhân với doanh nghiệp trong khi đó cơ chế công khai, minh bạch thông tin về doanh nghiệp, tài sản của doanh nghiệp còn thiếu, chưa phổ biến nên Chấp hành viên rất khó có thể xác định được... Một khó khăn khác là, tài sản của doanh nghiệp rất đa dạng, phức tạp trong khi đó Chấp hành viên còn chưa có kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn trong việc xử lý, nhất là tài sản liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, tài sản là phần vốn góp trong doanh nghiệp. Đối với vốn góp là cổ phần, cổ phiếu, Chấp hành viên cũng gặp lúng túng trong việc thẩm định giá, bán đấu giá (xác định cổ phiếu đã lên sàn hay chưa lên sàn giao dịch, mã chứng khoán đã lên sàn, cơ sở xác định giá khởi điểm của cổ phiếu như nào, việc khốp lệnh như nào...)

- Sự phối hợp của các cơ quan có liên quan trong hoạt động THADS còn chưa tích cực, thường xuyên và kịp thời; một số cơ quan, tổ chức còn cho rằng THADS là việc của cơ quan THADS nên không chủ động phối hợp, phối hợp không tích cực dẫn đến hiệu quả phối hợp không cao. Cơ quan kiểm sát chủ yếu mới chú trọng kiểm sát việc tuân thủ pháp luật của cơ quan THADS, Chấp hành viên mà chưa quan tâm đúng mức đến thực hiện kiểm sát việc tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc THADS nói chung, thi hành các bản án KDTM nói riêng. Còn tình trạng Tòa án chậm chuyển giao bản án, vật chứng, tài liệu có liên quan cho cơ quan THADS; chưa kịp thời đình chỉ, giải thích bản án và các kiến nghị của cơ quan THADS theo thẩm quyền. Sự phối hợp của cơ quan công an trong việc hỗ trợ, bảo vệ cưỡng chế thi hành án có lúc có nơi còn chưa thực sự hiệu quả, kịp thời. Trên thực tế, cơ quan THADS chưa nhận được sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các cơ quan liên quan: Ngân hàng, tổ chức tín dụng, văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan kế hoạch và đầu tư, cơ quan thuế... trong việc xác minh điều kiện thi hành án, xác minh nguồn gốc, tình trạng pháp lý của tài sản, tài khoản, thu nhập của người phải thi hành án nên có trường hợp đương sự đã tẩu tán tài sản.

- Áp lực công việc của Chấp hành viên trong công tác THADS ngày càng gia tăng. Hằng năm, số lượng việc và tiền phải thi hành lớn (*trong 2 năm 2019,*

2020¹¹, các cơ quan THADS phải thi hành trung bình mỗi năm gần 900.000 việc, tương ứng với số tiền trên 280.000 tỷ đồng), tính chất phức tạp, trong khi số lượng Chấp hành viên còn hạn chế¹². Do đó, nếu tính tỷ lệ bình quân, năm 2020, một Chấp hành viên sẽ phải thi hành 221 việc với số tiền gần 70 tỷ đồng, trong khi pháp luật quy định rất nhiều trình tự, thủ tục phải thực hiện trong quá trình tổ chức thi hành án. Cùng với áp lực về gia tăng công việc, Chấp hành viên còn phải đối mặt với những nguy cơ từ phía người phải thi hành án, từ phía người được thi hành án (bên được thì yêu cầu, hỏi thúc thực hiện; bên phải thì cố tình trốn tránh, gây sức ép, chống đối, trì hoãn thi hành án...); đối mặt với những khó khăn khi tác nghiệp tại cơ sở, nhất là những địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng sông nước (phải thuê ghe, xuồng để đi lại với chi phí đắt hơn nhiều so với phương tiện giao thông đường bộ; phải tìm hiểu phong tục tập quán, ngôn ngữ khi đương sự là người dân tộc thiểu số...).

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, trụ sở làm việc của các cơ quan THADS trong thời gian qua đã được quan tâm đầu tư, nhưng vẫn còn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới¹³. Đối với việc thi hành án KDTM liên quan đến các tranh chấp về hợp đồng kinh tế, hợp đồng tín dụng, ngân hàng... nên thường có giá trị tài sản tranh chấp lớn, tài sản ở nhiều nơi khiến cho việc quản lý, xử lý tài sản để thi hành án gặp nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian, chi phí nhưng chưa có cơ chế bảo đảm, kinh phí đặc thù.

2. Nguyên nhân của những hạn chế và khó khăn, vướng mắc

Thực trạng những hạn chế và khó khăn, vướng mắc trong công tác THADS đối với các bản án KDTM như nêu trên là do một số nguyên nhân cơ bản sau đây:

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Luật THADS và các quy định pháp luật có liên quan (Luật Đấu giá tài sản, Luật Trọng tài thương mại, Luật Đất đai...) còn có những bất cập, chưa thống nhất, chưa phù hợp, đồng bộ với thực tiễn tổ chức thi hành án nói chung và thi hành các bản án KDTM nói riêng.

+ Luật THADS vẫn còn có những quy định chưa phù hợp với thực tiễn, nhất là trong việc tổ chức thi hành các bản án KDTM:

(i) Chưa có quy trình, thủ tục thi hành riêng đối với các bản án KDTM, khiến cho quá trình giải quyết vụ việc thường bị kéo dài, đã hạn chế hiệu quả thi hành án loại này;

¹¹ Năm 2019, tổng số việc phải thi hành là 959.508 việc, tương ứng với số tiền 273.748 tỷ đồng. Năm 2020, tổng số phải thi hành là 885.833 việc, tương ứng với số tiền trên 293.869 tỷ đồng.

¹² Năm 2020, số Chấp hành viên giảm 34 biên chế so với năm 2019, trong đó, lực lượng trực tiếp tổ chức thi hành án chủ yếu là Chấp hành viên trung cấp, sơ cấp chỉ có 4.065 (gồm 1.382 Chấp hành viên trung cấp và 2.683 Chấp hành viên sơ cấp)

¹³ Tính đến kế hoạch đầu tư năm 2021, trong tổng số 765 cơ quan THADS địa phương còn 04 đơn vị chưa được đầu tư trụ sở (gồm các Chi cục: Tp.Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh; huyện Thanh Trì, huyện Gia Lâm Thành phố Hà Nội và huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng); đồng thời còn khoảng 450 đơn vị chưa được đầu tư kho vật chứng.

(ii) Quy định về ủy thác thi hành án tại khoản 1 Điều 57 Luật THADS gây khó khăn cho cơ quan THADS trong thi hành các bản án KDTM vì doanh nghiệp thường có nhiều tài sản, nằm rải rác ở nhiều nơi (nhà xưởng, máy móc, đất đai...); trong khi đó, (cơ quan THADS không được quyền xử lý đồng thời tài sản đã được tuyên trong bản án, mà phải thực hiện theo thứ tự, phải xử lý xong tài sản tạm giữ, thu giữ, tài sản kê biên tại địa bàn có liên quan đến khoản ủy thác rồi mới được ủy thác đến nơi có tài sản xử lý tiếp, sẽ khiến cho việc thi hành án kéo dài;

(iii) Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa có hướng dẫn cụ thể về cách thức xử lý một số tài sản đặc thù như cổ phần, cổ phiếu, vốn góp (về việc xác định giá trị phần vốn góp, cách kê biên, thẩm định, bán đấu giá phần vốn góp, cổ phần, cổ phiếu);

(iv) Thẩm quyền của cơ quan THADS, Chấp hành viên trong quá trình THADS còn hạn chế, chưa có chế tài đủ mạnh, đủ sức răn đe đối với những trường hợp không thực hiện yêu cầu của Chấp hành viên, không chấp hành bản án, trong khi đó, người phải thi hành án lại đang được Luật dành cho “quá nhiều quyền” nên thường lợi dụng để gây khó khăn, cản trở quá trình tổ chức thi hành án.

+ Còn có sự bất cập giữa quy định của pháp luật về THADS và pháp luật có liên quan với thực tiễn tổ chức thi hành án nói chung, trong đó có việc tổ chức thi hành các bản án KDTM:

(i) Luật đất đai: còn có sự chưa thống nhất giữa Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật Đất đai năm 2013 về khái niệm hộ gia đình dẫn đến việc cơ quan THADS xác minh để xử lý tài sản chung của hộ gia đình gặp khó khăn; quy định về cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp không thu hồi được Giấy chứng nhận cũ còn có sự mâu thuẫn giữa quy định của Luật THADS (khoản 4 Điều 106 và khoản 3 Điều 116) và pháp luật về đất đai (khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 và Khoản 5 Điều 87 Nghị định số 43/2013/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ); Luật đất đai quy định không được chuyển nhượng đối với đất không thu tiền sử dụng, đất cấp cho các cơ sở tôn giáo... (Điều 173) nhưng Luật THADS lại chưa quy định. Giữa Luật Đất đai, Luật công chứng và Luật Nhà ở còn có quy định chưa thống nhất về thời điểm có hiệu lực của giao dịch, hợp đồng chuyển nhượng tài sản là quyền sử dụng đất.

(ii) Luật đấu giá tài sản: chưa có sự thống nhất giữa Luật THADS và Luật đấu giá tài sản năm 2016 về khái niệm “bán đấu giá không thành”¹⁴; Nghị định số 33/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật THADS đã bổ sung quy định trường hợp số tiền thu được đã đủ để thi hành nghĩa vụ và các chi phí theo quy định thì không tiếp tục đấu giá các tài sản còn lại, nhưng hiện chưa có quy định cụ thể về thủ tục dừng cuộc bán đấu giá, về việc xử lý đối với số tiền đặt trước của người tham gia đấu giá. Luật đấu giá tài sản đã quy định về tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, về bước giá nhưng Luật THADS vẫn chưa quy định nên trong

¹⁴ Luật THADS đang sử dụng khái niệm “tài sản không có người tham gia đấu giá”

quá trình thực hiện chưa có sự thống nhất trong cách hiểu, áp dụng.

(iii) Luật Trọng tài thương mại và Luật THADS vẫn còn nhiều quy định chưa thống nhất như: Luật THADS chưa quy định thi hành đối với các quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Hội đồng Trọng tài theo quy định tại khoản 2 Điều 8 và Chương VII Luật Trọng tài Thương mại; Chưa có sự thống nhất về thời hiệu thi hành phán quyết trọng tài; Việc tổ chức thi hành phán quyết bị kéo dài do quy định của Luật Trọng tài thương mại về thẩm quyền thi hành phán quyết trọng tài khác với quy định về thẩm quyền thi hành án quy định trong Luật THADS.

- Số việc và tiền phải thi hành trong các bản án KDTM ngày càng nhiều và tiếp tục tăng cao (*từ năm 2016 - 2019, tăng hơn 8.600 việc và 31.259 tỷ đồng, trung bình mỗi năm tăng hơn 2.000 việc và gần 8.000 tỷ đồng*); các vụ việc thi hành án KDTM thường có giá trị phải thi hành lớn, chế độ quản lý tài sản phức tạp, một số vụ có số lượng tài sản phải xử lý nhiều, nằm ở nhiều nơi, nhiều địa phương khác nhau, tình trạng pháp lý của tài sản nhiều khi chưa rõ ràng do chưa có đầy đủ giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu; một số vụ việc có tính chất phức tạp (liên quan đến doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp có vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài...) trong khi đó công tác THADS đang ngày càng được dư luận và xã hội quan tâm đã tạo áp lực không nhỏ cho đội ngũ Chấp hành viên trong quá trình tổ chức thi hành án.

- Khi xét xử các vụ việc KDTM, Tòa án thường căn cứ vào hợp đồng kinh tế, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp để tuyên án mà chưa thực sự chú trọng xác minh, thẩm định thực tế, dẫn đến nhiều bản án tuyên khó thi hành, nhất là các bản án tín dụng ngân hàng thường xảy ra tình trạng ranh giới, mốc giới bất động sản thế chấp không chính xác, không có bản vẽ hiện trạng, công trình trên đất phát sinh hoặc không còn như lúc giao kết hợp đồng..., dẫn đến giai đoạn thi hành án việc xử lý tài sản thế chấp gặp nhiều khó khăn. Trong 6 tháng năm 2021, ba ngành TAND, VKSND, THADS đã rà soát, đối chiếu và thống nhất số liệu thống kê có 181 bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành¹⁵, trong đó có nhiều bản án KDTM kéo dài hàng năm vẫn chưa thể thi hành được.

- Xuất phát từ tính chất đặc thù của việc thi hành án KDTM, tài sản của doanh nghiệp thường đa dạng, có giá trị lớn; tính chất phức tạp, ở nhiều nơi nên việc xác minh, quản lý và kê biên, xử lý tài sản gặp khó khăn, tài sản có nguy cơ thất thoát, giảm giá trị hoặc bị tẩu tán. Một số trường hợp, tài sản là bất động sản hoặc động sản có giá trị lớn (tàu biển, ô tô...), chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ sự biến động thị trường, nhiều vụ việc có sự chênh lệch giá trị giữa thời điểm Tòa án tuyên bản án, quyết định và khi bán đấu giá dẫn đến việc thi hành án không còn đủ giá trị tài sản quy ra tiền theo bản án tuyên.

- Việc bán đấu giá tài sản trong thi hành án dân sự có những đặc thù riêng

¹⁵ tập trung nhiều tại Thành phố Hồ Chí Minh (115 bản án, quyết định), Hà Nội (14 bản án, quyết định); một số Tòa án có số lượng bản án, quyết định tuyên không rõ rất lớn (TAND huyện Hóc Môn có 18 bản án, quyết định; TAND huyện Bình Chánh có 40 bản án, quyết định....)

như: (i) Người yêu cầu bán đấu giá tài sản không phải là chủ sở hữu, chủ sử dụng, mà là cơ quan thi hành án, trong khi tài sản lại do người phải thi hành án nắm giữ, quản lý; (ii) Bán mang tính cưỡng bức, không phụ thuộc vào ý chí chủ quan của chủ sở hữu (đang bị hạn chế quyền đối với tài sản thuộc sở hữu của mình); (iii) Có sự tham gia, giữ vai trò quan trọng của cơ quan nhà nước thông qua cơ quan thi hành án dân sự và chấp hành viên.

Với những đặc thù như vậy lẽ ra phải có quy định riêng, đặc thù nhưng hiện nay các quy định của pháp luật THADS, bán đấu giá tài sản THADS không có quy định riêng dẫn tới tâm lý “e ngại” mua tài sản thi hành án, nhiều trường hợp bất động sản kê biên mặc dù đã giảm giá, bán đấu giá nhiều lần nhưng vẫn không có người mua¹⁶. Cùng với đó, nút thắt quan trọng trong bán đấu giá tài sản thi hành án là bàn giao tài sản giữa chủ tài sản và người trúng đấu giá chưa được tháo gỡ khi tài sản trúng đấu giá vẫn do người phải thi hành án (nhất là bất động sản, nhà ở) quản lý, nắm giữ, luôn tìm mọi cách chống đối, dẫn đến rủi ro cho người mua và nguy cơ bồi thường thiệt hại do chậm giao tài sản bán đấu giá¹⁷. Đây chính là nguyên nhân rất căn bản làm chậm tiến độ của quá trình thi hành án.

- Luật THADS quy định cho phép người được thi hành án có quyền nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án đối với tài sản đã giảm giá từ lần thứ hai trở đi mà không có người mua (khoản 2 Điều 104) nhưng trên thực tế thi hành các bản án KDTM, người được thi hành án, nhất là ngân hàng, tổ chức tín dụng trong nhiều trường hợp không muốn nhận tài sản do lo ngại rủi ro (lo ngại sự chống đối của đương sự, nhất là trong việc bàn giao tài sản, lo ngại việc thực hiện thủ tục cấp chuyển quyền sở hữu, sử dụng gặp khó khăn, vướng mắc) hoặc do thiếu cơ chế (quy chế nội bộ của một số hệ thống ngân hàng không cho phép nhận lại tài sản hoặc nếu có thì phải trải qua rất nhiều trình tự, thủ tục. Điều này đã làm hạn chế khả năng nhận tài sản đối với những trường hợp tài sản không bán được, việc thi hành án các bản án KDTM vì thế gặp khó khăn, bị kéo dài. Nhiều vụ việc do có vướng mắc về tài sản nên qua nhiều lần bán đấu giá tài sản vẫn không bán được.¹⁸

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số nơi, Thủ trưởng cơ quan THADS và Chấp hành viên chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm được giao, chưa tích cực, chủ động trong việc tổ chức

¹⁶ Năm 2020 có một số địa phương tài sản đã giảm giá, bán đấu giá từ 20 lần trở lên nhưng vẫn không bán được (Lâm Đồng, Hà Nội, Khánh Hòa, An Giang...); số lượng việc bán đấu giá chưa thành còn nhiều (Hà Nội 227 việc, Sóc Trăng 262 việc, Gia Lai 180 việc, Kiên Giang 143 việc...).

¹⁷ Trong tổng số việc bán đấu giá thành **3.225 việc**, Cơ quan THADS mới giao cho người trúng đấu giá 1.659 việc (tăng 91 việc tương ứng 3,94% so với năm 2020); hủy kết quả bán đấu giá 48 việc giảm 21 việc (giảm 30,43%) so với cùng kỳ. Số còn lại 775 việc đang trong quá trình tổ chức giao tài sản, trong đó một số địa phương có số tài sản chưa giao lớn như: Thành phố Hà Nội (185 việc), An Giang (26 việc), Thành phố Hồ Chí Minh (44 việc), Đắk Lắk (26 việc) Kiên Giang (24 việc) Lâm Đồng (20 việc), Quảng Ngãi (26 việc).

¹⁸ Tổng số việc bán đấu giá chưa thành 06 tháng đầu năm 2021 là 2.632 việc, tương ứng 16.737 tỷ 841 triệu 429 nghìn đồng¹⁸. Trong số 2.632 việc bán chưa thành, có **635 việc**¹⁸ bán từ 05 lần trở lên chưa thành, tương ứng 1.854 tỷ 379 triệu 404 nghìn đồng.

thi hành án, nhất là đối với các bản án KDTM. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Thủ trưởng một số cơ quan THADS chưa thực sự sâu sát, hiệu quả; công tác kiểm soát công việc chưa được thường xuyên, còn hiện tượng “khoán trắng” cho Chấp hành viên; công tác kiểm tra, tự kiểm tra chưa được chú trọng, việc thực hiện có nơi vẫn còn mang tính hình thức, chưa thật sự chất lượng.

- Một số công chức, Chấp hành viên thiếu rèn luyện, tu dưỡng, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm, chưa tích cực học tập, nghiên cứu, nhất là các văn bản pháp luật về THADS nói chung và văn bản liên quan đến việc thi hành các bản án KDTM nói riêng, dẫn đến việc vận dụng, áp dụng trong thực tiễn còn lúng túng, sai sót làm phát sinh khiếu nại tố cáo của đương sự, dẫn đến việc thi hành án bị kéo dài.

- Xuất phát từ bản chất tranh chấp trong KDTM là việc của các bên đương sự, nên hiệu quả của việc thi hành các bản án KDTM phụ thuộc rất nhiều vào ý thức trách nhiệm, sự chủ động, tích cực của chính các bên. Tuy nhiên, các bên thường có tâm lý ỷ lại, trông chờ vào việc giải quyết của cơ quan THADS, thậm chí có trường hợp cơ quan THADS đề nghị phối hợp để giải quyết nhưng các bên không hợp tác, trong khi đó, có những vụ việc phải do chính các bên thực hiện, không ai có thể thực hiện thay; đa số người phải thi hành thường có tâm lý chống đối, không tự nguyện thi hành án, thiếu hợp tác, trốn tránh thực hiện nghĩa vụ, nhiều trường hợp, người phải thi hành án cố tình khiếu nại, tố cáo hoặc khiếu nại vượt cấp; một số vụ việc đã qua nhiều cấp, nhiều lần giải quyết đúng pháp luật, nhưng họ vẫn tiếp tục khiếu nại nhằm mục đích kéo dài, cản trở việc tổ chức thi hành án.

- Các doanh nghiệp là bên phải thi hành án trong các bản án KDTM thường lâm vào tình trạng sản xuất kinh doanh thua lỗ, mất khả năng thanh toán hoặc đang đứng trước nguy cơ “phá sản, giải thể”, chủ doanh nghiệp đã bỏ trốn, tài sản đã bị tẩu tán nên có không ít vụ việc được xếp vào diện chưa có điều kiện thi hành án¹⁹,... Mặt khác, khi cho vay, nhiều tổ chức tín dụng, ngân hàng không xác định kỹ hiện trạng, nguồn gốc, tình trạng pháp lý của tài sản, dẫn đến sai sót, vi phạm; việc thẩm định giá trị tài sản thế chấp để cho vay không chính xác dẫn đến chênh lệch giữa giá trị thực và giá trị thẩm định. Điều này gây nhiều khó khăn, vướng mắc cho cơ quan THADS trong việc tổ chức thi hành án do bản án của Tòa án chỉ tuyên công nhận hợp đồng thế chấp mà không xác minh, thẩm định tình trạng, giá trị thực tế của tài sản.

- Trách nhiệm và sự phối hợp của một số cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác THADS ở một số địa phương chưa thật sự hiệu quả. Ban Chỉ đạo THADS một số nơi chưa phát huy được hết vai trò trong chỉ đạo công tác phối hợp trong THADS, chưa giải quyết kịp thời các trường hợp vi phạm trong công

¹⁹ Trong 05 năm từ 2016 - 2020 cho thấy, số việc chưa có điều kiện thi hành trung bình mỗi năm chiếm tỷ lệ 34,09% về việc và 38,58% về tiền trong tổng số phải thi hành và có xu hướng tăng qua từng năm: năm 2016 chiếm 24,14% về việc và 28,76% về tiền; năm 2017 chiếm 31,96% về việc và 31,06% về tiền; năm 2018 chiếm 37,25% về việc và 44,47% về tiền; năm 2019 chiếm 40,71% về việc và 45,74% về tiền; năm 2020 chiếm 36,39% về việc và 42,87% về tiền.

tác phối hợp nên chưa nâng cao được trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cũng như của cá nhân được phân công phối hợp. Bên cạnh đó, công tác phối hợp của một số cơ quan THADS với các cơ quan liên quan như Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Công an... có nơi còn chưa chặt chẽ, thường xuyên; chưa chủ động, tích cực đề xuất tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương, Ban Chỉ đạo THADS trong chỉ đạo, lãnh đạo công tác THADS, nhất là tập trung chỉ đạo thi hành các bản án KDTM có giá trị lớn, tính chất phức tạp.

3. Các giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự đối với các bản án KDTM

3.1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, pháp luật về THADS và pháp luật khác có liên quan.

a) Rà soát, đánh giá tổng thể quy định của Luật THADS, các văn bản hướng dẫn thi hành và đề xuất giải pháp hoàn thiện, trong đó tập trung vào một số nội dung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thi hành các bản án KDTM nhằm đơn giản hóa trình tự, thủ tục, rút ngắn thời gian tổ chức thi hành án đáp ứng được yêu cầu nâng cao hiệu quả, chất lượng tổ chức thi hành các bản án KDTM.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam; Liên đoàn luật sư Việt Nam và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả đầu ra: Báo cáo rà soát, đánh giá quy định của Luật THADS, các văn bản hướng dẫn thi hành; Đề xuất, kiến nghị và lộ trình thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2023.

b) Nghiên cứu, xác định những vấn đề cần thiết đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về ủy thác xử lý tài sản thi hành án.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả đầu ra: Luật sửa đổi, các tài liệu, hồ sơ trình theo quy định.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2021 – 2022.

c) Nghiên cứu, ban hành quy trình xử lý tài sản đặc thù như cổ phần, cổ phiếu, vốn góp (về việc xác định giá trị phần vốn góp, cách kê biên, thẩm định, bán đấu giá phần vốn góp, cổ phần, cổ phiếu).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả đầu ra: Báo cáo đề xuất; Quy trình xử lý tài sản là phần vốn góp, cổ phần, cổ phiếu.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022.

d) Rà soát cụ thể, đánh giá các quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 liên quan đến công tác THADS nói chung, thi hành các bản án KDTM nói riêng và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Liên đoàn luật sư Việt Nam và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả đầu ra: Báo cáo rà soát, đánh giá; Đề xuất, kiến nghị và lộ trình thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022-2023.

đ) Rà soát cụ thể, đánh giá các quy định của Luật Trọng tài thương mại năm 2010 liên quan đến công tác THADS nói chung, thi hành các bản án KDTM nói riêng và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

- Cơ quan chủ trì: Trung ương Hội Luật gia Việt Nam.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan trọng tài thương mại, Liên đoàn luật sư Việt Nam, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả đầu ra: Báo cáo rà soát, đánh giá; Đề xuất, kiến nghị và lộ trình thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Trước năm 2025.

e) Rà soát cụ thể, đánh giá các quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng liên đến công tác THADS nói chung, thi hành các bản án KDTM nói riêng và đề xuất giải pháp hoàn thiện, trong đó quan tâm sửa đổi những quy định còn bất cập, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn tổ chức thi hành án, xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu trong các vụ việc tín dụng ngân hàng theo Nghị quyết số 42.

- Cơ quan chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Công an và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả đầu ra: Báo cáo rà soát, đánh giá; Đề xuất, kiến nghị và lộ trình thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022.

g) Rà soát cụ thể, đánh giá các quy định của Luật đất đai, Luật Phá sản,

Luật các tổ chức tín dụng và pháp luật khác có liên quan đến công tác THADS nói chung, thi hành các bản án KDTM nói riêng và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài nguyên và Môi trường (Luật Đất đai), Tòa án nhân dân tối cao (Luật Phá sản), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Luật các tổ chức tín dụng)...

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả đầu ra: Báo cáo rà soát, đánh giá; Đề xuất, kiến nghị và lộ trình thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Trước năm 2025.

h) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế phù hợp đặc thù bán đấu giá tài sản thi hành án, tạo điều kiện tối đa để người được thi hành án nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án đối với tài sản đã giảm giá từ lần thứ hai trở đi mà không có người mua; tháo gỡ rào cản, vướng mắc trong bàn giao tài sản cho người trúng đấu giá liên quan tới việc người phải thi hành án quản lý tài sản, cố tình không bàn giao cho người trúng đấu giá.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả đầu ra: Báo cáo rà soát, đánh giá; Đề xuất, kiến nghị và lộ trình thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022-2023.

3.2. Tăng cường công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thi hành án kinh doanh, thương mại

a) Phổ biến, quán triệt, cập nhật, tập huấn và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật mới, thay thế cho đội ngũ cán bộ, công chức tại Tổng cục THADS.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

b) Tiếp tục rà soát, tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thi hành dứt điểm đối với các vụ việc thi hành án có điều kiện thi hành, liên quan đến các vụ việc thu hồi nợ cho các tổ chức tín dụng, ngân hàng.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, các bộ ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

c) Tăng cường tham mưu phối hợp giữa Bộ Tư pháp và các bộ, ngành tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong THADS nói chung và án kinh doanh, thương mại nói riêng, nhất là những vụ việc thi hành án lớn, phức tạp, các vụ việc tồn đọng, kéo dài.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, các bộ ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

d) Tập trung rà soát, có giải pháp xử lý phù hợp đối với các bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành (nhất là ở những địa bàn có số lượng nhiều như thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội và các địa phương), kéo dài nhiều năm chưa thể thi hành được.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, các bộ ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 và thực hiện thường xuyên.

đ) Tổ chức chỉ đạo tháo gỡ, giao tài sản cho người mua trúng đấu giá theo quy định, nhất là các địa bàn có số tài sản chưa giao lớn như: Thành phố Hà Nội, An Giang, Thành phố Hồ Chí Minh, Đắk Lắk, Kiên Giang, Lâm Đồng, Quảng Ngãi.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các bộ ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 và thực hiện thường xuyên.

e) Kiểm soát chặt chẽ việc bán đấu giá tài sản trong THADS thông qua Cổng thông tin điện tử quốc gia về bán đấu giá tài sản đảm bảo công khai, minh bạch trong hoạt động này; nghiên cứu, tổ chức triển khai việc đấu giá trực tuyến tài sản thi hành án.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các bộ ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 và thực hiện thường xuyên.

3.3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, kiểm soát trong tổ chức thi hành án KDTM

- Người đứng đầu, Thủ trưởng cơ quan THADS phải chịu trách nhiệm về kết quả thi hành án KDTM của cơ quan, đơn vị. Các cơ quan THADS địa phương phải tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc thi hành án KDTM, nhất là các vụ việc có điều kiện, có giá trị lớn; tích cực, chủ động phối hợp với các cơ

quan có liên quan, kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo THADS để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tránh để kéo dài, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và nhà đầu tư.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đối với việc thi hành án các bản án KDTM theo mô hình: Tổng cục kiểm tra đối với Cục, Cục kiểm tra đối với Chi cục, Chi cục kiểm tra đối với từng Chấp hành viên; việc kiểm tra gắn với trách nhiệm giải trình và xử lý nghiêm nếu phát hiện ra sai phạm.

- Tiếp tục đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong tổ chức thi hành các bản án KDTM theo phương châm “hướng về cơ sở”: thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thi hành các bản án KDTM theo định kỳ hàng tháng, quý, năm đối với từng đơn vị, từng Chấp hành viên để kịp thời có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành vụ việc; tập trung đẩy nhanh tiến độ thi hành án, góp phần nâng cao kết quả thi hành xong về việc và về tiền của các vụ việc án KDTM, xác định đây là yêu cầu quan trọng trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cơ quan THADS.

- Tăng cường công tác kiểm soát đối với việc thi hành các bản án KDTM của Chấp hành viên, nhất là đối với những vụ việc liên quan đến cưỡng chế, bán đấu giá để hạn chế sai phạm, thiếu sót (bảo đảm 100% vụ việc thi hành án KDTM liên quan đến cưỡng chế huy động lực lượng và bán đấu giá, Chấp hành viên phải báo cáo, xin ý kiến của Thủ trưởng cơ quan THADS bởi vì thực tế cho thấy Chấp hành viên thường dễ xảy ra sai phạm, thiếu sót trong 2 giai đoạn này).

3.4. Kiện toàn tổ chức; nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức công vụ của đội ngũ Chấp hành viên, công chức làm công tác THADS trong thi hành các bản án KDTM

a) Hoàn thiện và triển khai áp dụng: “Đề án đổi mới sắp xếp lại tổ chức bộ máy Hệ thống THADS theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII”.

- Cơ quan chủ trì Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan.
- Kết quả đầu ra: Đề án được phê duyệt và triển khai thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Năm 2022.

b) Hoàn thiện, ban hành Bộ tiêu chí phân công nhiệm vụ cho Chấp hành viên trong Hệ thống THADS, trong đó xác định rõ ràng, cụ thể tiêu chí phân bổ số lượng việc thi hành án KDTM phù hợp với năng lực trình độ của ngạch Chấp hành viên nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng lao động, hướng tới nâng cao hiệu suất tổ chức thi hành các bản án KDTM.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả đầu ra: Bộ tiêu chí được phê duyệt và triển khai thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Năm 2022.

c) Nghiên cứu xây dựng Đề án: “*Cơ cấu ngạch công chức Hệ thống THADS*”, trong đó xác định rõ yêu cầu về số lượng của từng ngạch Chấp hành viên và các ngạch khác có liên quan, đặc biệt chú trọng tăng cường số lượng Chấp hành viên trực tiếp tổ chức làm công tác tổ chức thi hành các bản án KDTM nói riêng.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan.
- Kết quả đầu ra: Đề án được phê duyệt và triển khai thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2023.

d) Nghiên cứu xây dựng và thực hiện Đề án “*Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác biệt phái Chấp hành viên để nâng cao hiệu quả công tác THADS đối với án KDTM*” nhằm tăng cường, bổ sung kịp thời Chấp hành viên cho những địa bàn có lượng án KDTM nhiều để tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc loại này.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan.
- Kết quả đầu ra: Đề án được phê duyệt và triển khai thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Năm 2023.

e) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Chấp hành viên, công chức THADS về kỹ năng, nghiệp vụ tổ chức thi hành các bản án KDTM: bổ sung vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng các ngạch Chấp hành viên nội dung kỹ năng thi hành án KDTM; định kỳ mỗi năm tổ chức ít nhất một khóa tập huấn, giới thiệu, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về doanh nghiệp, KDTM, về thẩm định giá, bán đấu giá tài sản, về xử lý, kê biên tài sản của doanh nghiệp... cho đội ngũ Chấp hành viên, công chức THADS cấp tỉnh, cấp huyện.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Nội vụ, Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam, Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động THADS trong thi hành án KDTM

a) Nghiên cứu, đề xuất tạo lập cơ sở dữ liệu điện tử quốc gia về THADS, trong đó có dữ liệu về công tác thi hành án KDTM

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Thông tin và truyền thông, Bộ Công an và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả đầu ra: Cơ sở dữ liệu điện tử THADS trong đó có cơ sở dữ liệu điện tử về thi hành án KDTM (i); Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu điện tử THADS và KDTM (ii); Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin vận hành cơ sở dữ liệu điện tử về THADS, thi hành án KDTM (iii); Nguồn nhân lực công nghệ thông tin và chuyên môn xây dựng, vận hành quản lý cơ sở dữ liệu điện tử về THADS, thi hành án KDTM.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.

b) Nghiên cứu cơ chế phối hợp, trao đổi, tích hợp, đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu, thông tin về tài sản, thu nhập, tài khoản... của doanh nghiệp, người phải thi hành án đang được lưu giữ tại các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (đăng ký đất đai, đăng ký giao dịch bảo đảm, Kế hoạch - Đầu tư...) để việc tra cứu, khai thác thông tin được dễ dàng, nhanh chóng, tạo điều kiện thuận lợi cho Chấp hành viên trong việc xác minh, áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế khi tổ chức thi hành các bản án KDTM.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

- Cơ quan phối hợp: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả đầu ra: Báo cáo nghiên cứu, đề xuất Chương trình, Kế hoạch hoặc xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 – 2025.

3.6. Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; sự giám sát của các tổ chức chính trị đoàn thể đối với hoạt động THADS nói chung và thi hành án KDTM nói riêng

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác THADS; xác định công tác THADS là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương. Xác định công tác thi hành án đối với các bản án KDTM có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc xây dựng niềm tin, sự an tâm của nhà đầu tư, doanh nghiệp, góp phần thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số cạnh tranh của nền kinh tế mỗi địa phương nên cần phải được chú trọng.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thi hành án KDTM; quan tâm chỉ đạo cơ quan THADS tập trung tổ chức thi hành những vụ việc KDTM có giá trị lớn, có khó khăn, phức tạp; chỉ đạo các sở, ban, ngành chuyên môn thực hiện tốt công tác phối hợp với cơ quan THADS, nhất là trong công tác cưỡng chế thi hành án, công tác xác minh điều kiện thi hành án...

- Tăng cường hơn nữa công tác giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương đối với hoạt động thi hành án KDTM, nhất là tăng cường giám sát việc chấp hành của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong tổ chức thi hành các bản án KDTM cũng như sự phối hợp, trách nhiệm của các cơ quan, sở, ban ngành trong việc thực hiện các yêu cầu tổ chức thi hành bản án KDTM của cơ quan THADS, nhằm bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật.

3.7. Tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động THADS đối với các bản án KDTM

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa cơ quan Công an với cơ quan THADS trong công tác bảo vệ cường chế thi hành án, nhất là những vụ việc KDTM có tính chất phức tạp, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

- Ngân hàng và các tổ chức tín dụng nghiêm túc thực hiện việc phối hợp với cơ quan THADS trong xác minh, phong tỏa tài khoản của người phải thi hành án; khi phát hiện điều kiện thi hành án của người phải thi hành án thì phải kịp thời thông báo, phối hợp với cơ quan THADS để xử lý số tiền này theo quy định pháp luật về THADS. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với cơ quan THADS để tháo gỡ vướng mắc trong việc xử lý tài sản liên quan đến các khoản nợ xấu theo Nghị quyết số 42 của Quốc hội (việc thu khoản án phí cho ngân sách nhà nước, việc trích khoản hỗ trợ tiền thuê nhà cho người phải thi hành án trong trường hợp tài sản là nhà ở duy nhất của họ bị xử lý). Chỉ đạo các ngân hàng và các tổ chức tín dụng thực hiện việc nhận lại tài sản thi hành án trong trường hợp tài sản thi hành án đã giảm giá, bán đấu giá nhiều lần nhưng không bán được theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 104 Luật THADS (cơ quan THADS sẽ hỗ trợ, bảo đảm thực hiện việc bàn giao tài sản cho ngân hàng, tổ chức tín dụng). Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động tín dụng của các tổ chức tín dụng, ngân hàng, đặc biệt là trong việc thẩm định giá tài sản khi cho vay, cấp tín dụng.

- Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức thẩm định giá, bán đấu giá tài sản trong lĩnh vực THADS nói chung và trong thi hành các bản án KDTM nói riêng để bảo đảm kết quả thẩm định, bán đấu giá phản ánh đúng giá trị tài sản, kiên quyết xử lý nghiêm việc “thông đồng, dìm giá”, sai phạm trong thẩm định giá, bán đấu giá tài sản thi hành án, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Quy định những biện pháp xử lý và chế tài áp dụng trong các trường hợp không phối hợp hoặc thiếu trách nhiệm trong phối hợp thi hành bản án và có cơ chế để áp dụng các chế tài này trên thực tế một cách khả thi, nhằm nâng cao hiệu quả sự phối hợp, hỗ trợ, tuân thủ của các tổ chức khác và các cá nhân liên quan trong quá trình tổ chức thi hành bản án kinh doanh thương mại.

3.8. Về đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí cho hoạt động THADS nói chung, thi hành án KDTM nói riêng

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung được phê duyệt triển khai trong Đề án “Tăng cường trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ

quan THADS giai đoạn 2021-2025” và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Bộ Tư pháp về xây dựng trụ sở, kho vật chứng các cơ quan THADS.

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị, phương tiện làm việc cho hệ thống cơ quan THADS phù hợp với tính chất, đặc thù của nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng phương án bố trí hệ thống kho/cụm kho vật chứng phù hợp với tình hình chung của địa phương và các ban, ngành có liên quan nhằm đảm bảo công tác bảo quản, lưu giữ, quản lý vật chứng, đồ vật và tài liệu khác đã thu thập được của các vụ án để phục vụ công tác tổ chức thi hành án, trong đó có thi hành các bản án về kinh doanh thương mại.

- Có phương án bổ sung nguồn kinh phí để chủ động đào tạo, bồi dưỡng nguồn đội ngũ Chấp hành viên, Thẩm tra viên, Thư ký Thi hành án chất lượng cao, đủ trình độ đáp ứng yêu cầu giải quyết, tổ chức thi hành các vụ việc về tranh chấp trong kinh doanh thương mại, nhất là các loại vụ việc có tranh chấp quốc tế, vụ việc có yếu tố nước ngoài ...

- Đầu tư nâng cấp, bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng. Nâng cấp, phát triển các phần mềm công nghệ thông tin, đưa vào sử dụng với đầy đủ các chức năng đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, có sự kết nối liên thông giữa các phần mềm và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin dữ liệu.

3.9. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát huy vai trò của cơ quan báo chí, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc tuân thủ pháp luật về THADS nói chung, chấp hành các bản án KDTM nói riêng

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về THADS để các cấp, các ngành, mọi tầng lớp nhân dân nhận thức đúng đắn, đầy đủ hơn về công tác THADS nói chung và thi hành các bản án KDTM nói riêng. Trong đó, cần tập trung phát huy vai trò, “sức mạnh” của các cơ quan báo chí Trung ương trong công tác truyền thông, tích cực đưa tin, bài về hiệu quả của công tác THADS nhằm phản ánh chân thực, chính xác vai trò, ý nghĩa của hoạt động THADS đối với đời sống kinh tế, xã hội; đồng thời, chủ động rà soát, kịp thời phản hồi lại những bài báo, tin tức phản ánh không đúng, không chính xác, gây hiểu lầm, sai lệch về hoạt động THADS.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông biên soạn, xây dựng các tài liệu phục vụ cho việc tuyên truyền về hoạt động THADS nói chung và thi hành các bản án KDTM nói riêng (ví dụ: bài viết, bản tin, chương trình tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý miễn phí cho các đối tượng người nghèo, người dân tộc thiểu số...) để giúp họ hiểu và chia sẻ với công tác THADS.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội ngân hàng Việt Nam, Liên đoàn luật sư Việt Nam... tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm, lớp bồi dưỡng kiến thức về công tác THADS

nói chung và thi hành đối với các bản án KDTM nói riêng dành cho đối tượng là các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, ngân hàng, luật sư... nhằm góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc tuân thủ pháp luật, ý thức chấp hành nghiêm các bản án, quyết định của Tòa án, trong đó có các bản án KDTM.

- Cùng với đó, tăng cường thực hiện các biện pháp, chế tài xử lý nghiêm đối với các vi phạm của tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành, thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, qua đó góp phần tăng tính răn đe, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm thực hiện Đề án

1.1. Bộ Tư pháp là cơ quan chủ trì Đề án, có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện Đề án; xây dựng Chương trình, kế hoạch cụ thể thực hiện Đề án theo từng năm; sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Đề án.

1.2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm chủ trì xây dựng Luật về xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, trong đó cần phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan để điều chỉnh, sửa đổi những quy định còn bất cập, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc xử lý tài sản bảo đảm, thi hành án để thu hồi các khoản nợ xấu; chỉ đạo các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng nghiêm túc thực hiện việc phối hợp với cơ quan THADS trong xác minh, phong tỏa tài khoản của người phải thi hành án; khi phát hiện điều kiện thi hành án của người phải thi hành án thì phải kịp thời thông báo, phối hợp với cơ quan THADS để xử lý số tiền này theo quy định pháp luật về THADS. Chỉ đạo các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng thực hiện việc nhận lại tài sản thi hành án trong trường hợp tài sản thi hành án đã giảm giá, bán đấu giá nhiều lần nhưng không bán được theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 104 Luật THADS. Xử lý nghiêm các hành vi cấu kết để khách hàng tẩu tán tiền trong tài khoản, không thực hiện kịp thời các yêu cầu hợp pháp của Chấp hành viên. Tăng cường thanh, kiểm tra đối với hoạt động cấp tín dụng, cho vay nhằm bảo đảm việc định giá tài sản cho vay sát với giá trị thực tế, góp phần nâng cao kết quả thu hồi các khoản vay thông qua hoạt động THADS.

1.3. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm khẩn trương hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; thực hiện kết nối điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhằm tạo điều kiện cho việc khai thác, xác minh điều kiện thi hành án trong tổ chức thi hành án KDTM được thuận lợi, nhanh chóng và chính xác; đồng thời, nghiên cứu bổ sung quy định về cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản đã bán đấu giá với thủ tục đơn giản, tạo thuận lợi cho công tác thi hành án.

1.4. Bộ Công an có trách nhiệm chỉ đạo công an các địa phương phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với cơ quan THADS trong công tác bảo vệ cưỡng chế thi hành án, nhất là những vụ việc thi hành án KDTM có tính chất phức tạp, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

1.5. Bộ Tài chính có trách nhiệm tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức thẩm định giá nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các sai phạm, góp phần chấn chỉnh công tác thẩm định giá trong lĩnh vực THADS; chỉ đạo phối hợp với Bộ Tư pháp hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc xử lý tài sản của người phải thi hành án là phần vốn góp, cổ phần, cổ phiếu. Đồng thời, bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo quy định pháp luật.

1.6. Trung ương Hội Luật gia Việt Nam có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Luật Trọng tài thương mại năm 2010 nhằm tháo gỡ những vướng mắc, bất cập trong việc thi hành phán quyết trọng tài.

1.7. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng các tài liệu, tổ chức các tọa đàm, hội thảo nhằm tuyên truyền, cung cấp thông tin, phản ánh chính xác về chất lượng, hiệu quả của hoạt động THADS trong giải quyết tranh chấp KDTM để các doanh nghiệp, nhà đầu tư có thêm “niềm tin” vào việc thực thi phán quyết giải quyết tranh chấp của Việt Nam, góp phần thu hút mạnh mẽ nguồn vốn đầu tư, tạo nguồn lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước; qua đó góp phần nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật thi hành án cho doanh nghiệp, các nhà đầu tư...

1.8. Các bộ, ban, ngành, cơ quan khác căn cứ vào điều kiện thực tiễn chỉ đạo cơ quan, đơn vị chuyên môn phối hợp với Bộ Tư pháp triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án liên quan đến ngành, lĩnh vực mình quản lý. Sau khi kết thúc Đề án, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tư pháp để tổng hợp.

1.9. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương tổ chức thực hiện nhiệm vụ quy định tại Đề án; căn cứ điều kiện thực tiễn địa phương bố trí kinh phí và ngân sách thực hiện nhiệm vụ của Đề án; khi kết thúc Đề án báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tư pháp để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao:

2.1. Đề xuất cơ quan có thẩm quyền sớm xem xét việc sửa đổi Luật phá sản năm 2014 nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc khi thi hành các quyết định tuyên bố phá sản; tiếp tục quan tâm nâng cao chất lượng công tác xét xử án KDTM đảm bảo tính khả thi; chỉ đạo Tòa án các cấp thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về chuyển giao bản án, tài liệu liên quan đến tài sản bị kê biên, phong tỏa; kịp thời đình chỉ, giải thích bản án và các kiến nghị của cơ quan THADS có thẩm quyền.

2.2. Lãnh đạo, chỉ đạo Tòa án nhân dân các cấp tiếp tục quan tâm nâng cao chất lượng xét xử các bản án KDTM, trong đó chú trọng việc xem xét, thẩm định tại chỗ trước khi xét xử nhằm xác định chính xác nguồn gốc pháp lý, tình trạng sử dụng, giá trị tài sản... nhằm đảm bảo bản án tuyên được phù hợp, có tính khả thi cao trên thực tế; thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về chuyển

giao bản án, tài liệu liên quan đến tài sản bị kê biên, phong tỏa; kịp thời đình chính, giải thích bản án và các kiến nghị của cơ quan THADS có thẩm quyền.

3. Đề nghị VKSND tối cao:

3.1. Tăng cường công tác kiểm sát đối với hoạt động THADS nói chung, thi hành các bản án KDTM nói riêng. Quan tâm, kiến nghị hoặc các quyền năng pháp lý khác nhằm đảm bảo sự tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác THADS; đồng thời, tăng cường kiểm sát việc chấp hành bản án của người phải thi hành án, để kịp thời có biện pháp xử lý đối với các sai phạm.

3.2. Lãnh đạo, chỉ đạo Viện kiểm sát các cấp tăng cường kiểm sát công tác THADS về các bản án KDTM đối với cơ quan THADS, Chấp hành viên; kiểm sát việc gửi bản án KDTM, việc đình chính, giải thích bản án, việc xem xét, trả lời của Tòa án đối với kiến nghị giám đốc thẩm, tái thẩm của cơ quan THADS có thẩm quyền liên quan đến các bản án KDTM. Đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thi hành các vụ án KDTM, VKSND chú trọng hơn nữa trong kiểm sát việc tuân thủ pháp luật khi thực hiện các hoạt động liên quan đến THA, nhằm phát hiện kịp thời vi phạm, sai sót để ban hành kiến nghị hoặc có biện pháp phù hợp khác xử lý theo quy định của pháp luật; khắc phục hậu quả, phòng ngừa nguyên nhân, điều kiện vi phạm.

4. Đề nghị Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác giám sát đối với hoạt động THADS; vận động, thuyết phục thành viên, hội viên và Nhân dân chấp hành nghiêm bản án, quyết định của Tòa án, phối hợp và chấp hành các yêu cầu, quyết định của cơ quan THADS trong thi hành các bản án KDTM để bảo đảm tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật.

5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Đề án được lấy từ nguồn ngân sách theo quy định phân cấp ngân sách của Luật ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

6. Dự báo tác động của Đề án

Với mục tiêu đã được xác định, khi được triển khai thực hiện, Đề án sẽ có tác động tích cực sau:

6.1. Góp phần tiếp tục hoàn thiện thể chế, pháp luật về THADS nói chung, thi hành án KDTM nói riêng, qua đó từng bước hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật về quản lý, giám sát đầu tư, nâng cao chất lượng, hiệu quả của thiết chế thực thi phán quyết giải quyết tranh chấp trong KDTM.

6.2. Tăng tỷ lệ giải quyết các vụ việc, bản án KDTM, nhất là các vụ việc phức tạp, tranh chấp có giá trị lớn..., góp phần nâng cao kết quả công tác THADS, bảo đảm tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật; đồng thời, nâng cao tính cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của nước ta, nhất là trong việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực đang ngày càng sâu rộng.

6.3. Nâng cao chất lượng, ý thức trách nhiệm của đội ngũ Chấp hành viên, công chức làm công tác THADS đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, nhất là trong việc thi hành các bản án KDTM.

6.4. Thông qua việc thực hiện Đề án sẽ góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác phối hợp với cơ quan THADS; từng bước nâng cao nhận thức về công tác THADS, ý thức tuân thủ pháp luật, chấp hành các bản án KDTM của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

6.5. Từng bước xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về THADS, nhằm phục vụ đắc lực, hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước về THADS, sẵn sàng kết nối với các bộ, ngành, địa phương để góp phần phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử./.